

B. GIAO THỎNG VẤN TỰ I
B. GIAO THỎNG VẤN TỰ I

C. NG HỮA XẾ H. I CH. NGHỌA VĨ T NAM
n. c lđp - T. do - Hữnh ph¹/_c

BỮ NG Ự I Q M CHI TIỂ T MỠN HỮ C - MỠN KI Q M TRA

Nhữ hữ c : 2013-2014
Hữ c k8 : HK01

Lữ phữ c : Tữ c l
Mữ n hữ c : Thi c¹ ng Lữ c ng 1

STT	MÃ SV	Hữ Vữ Tữ N		Hữ Sữ 2						Hữ Sữ 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3551010193	Phữm Viữ	Anh	0.0	6.0	3.0	7.0	7.0		2.5			4.1	4.1			
2	3551010159	Lữ Thanh	Bình	0.0	6.0	3.0	7.0	7.0		3.5			4.3	4.3			
3	3551010001	Phan Thanh	Chiữ	0.0	6.0	3.0	0.0	7.0		2.5			3.0	3.0			
4	3551010227	Lữ Khánh	Duy	0.0	6.0	8.0	7.5	6.0		0.0			4.2	4.2			
5	3551010379	Bữi Hoảng	ữ ữ	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			
6	3551010163	Trữn Tiữ	ữ ữ	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0		2.5			6.4	6.4			
7	3551010174	ữ o ữ ữ	Hào	8.0	8.0	8.0	8.5	7.0		1.0			6.3	6.3			
8	3551010287	Nguy. n Vữn	Hiữ	6.0	7.0	0.0	7.0	7.0		0.5			4.3	4.3			
9	3551010186	Châu Thành	Hiữ	7.0	8.0	8.0	7.5	7.0		4.5			6.8	6.8			
10	3551010268	Hữ Phi	Hiữ	0.0	7.0	8.0	7.5	7.0		0.0			4.5	4.5			
11	3551010359	Nguy. n Minh	Hiữ	8.0	8.0	8.0	7.5	7.0		4.5			7.0	7.0			
12	3551010252	Nguy. n Vữn	Hòa	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0		0.0			1.1	1.1			
13	3551010363	Vữ ữ ữ	Hòa	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			
14	3551010288	Nguy. n Nhữ	Huy	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0		2.0			6.2	6.2			
15	3551010257	Trữnh Thanh	Huy	0.0	7.0	3.0	7.0	6.0		3.0			4.2	4.2			
16	3551010170	Nguy. n Phi	Hùng	8.0	8.0	8.0	7.5	7.0		4.0			6.8	6.8			
17	3551010239	Phữm Vữn	Hữ	0.0	0.0	0.0	6.0	7.0		0.0			2.0	2.0			
18	3551010164	Nguy. n Vữn	Kỉ t	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0		0.0			5.7	5.7			
19	3551010218	Hoảng Xuân	Lâm	0.0	6.0	3.0	0.0	8.0		2.0			3.1	3.1			
20	3551010188	Nguy. n Vữn	Linh	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0		0.0			1.1	1.1			
21	3551010356	Bữ Nhữ	Long	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0		4.0			6.8	6.8			
22	3551010179	Vữ Tữ	Long	8.0	9.0	8.0	7.5	7.0		1.3			6.4	6.4			
23	3551010267	Vữ Thành	Luân	8.0	8.0	8.0	0.0	7.0		0.0			4.8	4.8			
24	3551010388	Vữ Vữn	Luân	8.0	8.0	8.0	8.5	7.0		2.0			6.5	6.5			
25	3551010397	Trữn Ch ²	Nghữ	0.0	7.0	8.0	0.0	6.0		0.5			3.3	3.3			
26	3551010354	Phữm ữ ữ	Nhữ	8.0	8.0	8.0	8.5	7.0		4.0			7.0	7.0			
27	3551010154	Nguy. n ữ ữ	Nhữ	0.0	7.0	3.0	7.0	7.0		2.0			4.2	4.2			
28	3551010212	Hữnh	Pha	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			
29	3551010142	Hữnh Vữn	Pháp	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0		1.5			6.1	6.1			

STT	MÃ SV	Hĩ Vê Tạ N		Hĩ S' 2						Hĩ S' 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3551010151	L° ậ đư	Phú	8.0	7.0	7.0	7.5	8.0		1.5			6.1	6.1			
31	3551010313	Trợng Ng' c	Phú	8.0	8.0	7.0	8.0	7.0		2.5			6.4	6.4			
32	3551010292	L° ậ c	Quân	0.0	7.0	8.0	3.0	6.0		4.0			4.6	4.6			
33	3551010184	Phẩm Vên	Qu' c	6.0	8.0	0.0	8.0	7.0		4.3			5.5	5.5			
34	3551010155	Vĩ Vên	QuyJ	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0		2.0			6.3	6.3			
35	3551010220	Phan Vên	Quý	5.0	6.0	0.0	5.0	6.0		2.0			3.8	3.8			
36	3551010198	Phẩm Minh	Sang	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0		1.5			6.1	6.1			
37	3551010238	Cao Thanh	Tâm	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0		1.5			6.0	6.0			
38	3551010411	L° Vên	TiJh	7.0	7.0	8.0	0.0	7.0		0.0			4.5	4.5			
39	3551010316	Phan Thành	T' t	8.0	8.0	7.0	8.0	7.0		5.0			7.0	7.0			
40	3551010393	Hĩ ậ c	TuBh	7.0	6.0	3.0	0.0	7.0		0.5			3.7	3.7			
41	3551010145	Vĩ Vên	Thanh	8.0	8.0	8.0	8.5	8.0		6.5			7.7	7.7			
42	3551010202	L° S:	Thành	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0		4.8			6.6	6.6			
43	3551010260	V» Vên	Thành	6.0	7.0	7.0	7.5	7.0		2.8			6.0	6.0			
44	3551010374	Tô Mai Quang	Thái	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0	0.0			
45	3551010205	Bùi Quang	Thđng	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0		1.0			1.5	1.5			
46	3551010160	Hu8nh Minh	Thi' n	8.0	0.0	7.0	7.5	7.0		6.3			6.0	6.0			
47	3551010214	L'ng Ch²	Thông	8.0	8.0	8.0	9.0	7.0		7.5			7.9	7.9			
48	3551010416	Nguy, n C¹ ng	Thùy	8.0	8.0	8.0	7.5	7.0		5.0			7.1	7.1			
49	3551010296	Trợh Vên	Th c	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0		2.0			6.2	6.2			
50	3551010341	Phẩm ậ ³nh	Vên	0.0	8.0	3.0	0.0	7.0		2.5			3.3	3.3			
51	3551010147	Trợng Minh	Vĩ t	8.0	8.0	8.0	9.0	7.0		6.0			7.5	7.5			

T' ng s' : 51 hĩ c sinh - sinh vi°n.

XJp loũ	S' lể ng	T' í (%)
ậ ỗ	27	51
Kh¹ ng ậ ỗ	25	48

Tp.HCM, ng'y 23 th8ng 1 n8m 2014

Tr'É ng Khoa

Gi8o vi°n b, m¹ n

Gi8o v. Khoa